

Hà Nội, ngày 19... tháng 06 năm 2020



## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

### Kính trình: ĐHĐCĐ CÔNG TY CP SÔNG ĐÀ 5

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty cổ phần Sông Đà 5 được Đại hội đồng cổ đông năm 2018 thông qua. Ban kiểm soát Công ty cổ phần Sông Đà 5 báo cáo kết quả hoạt động năm 2019 như sau.

#### I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019

##### 1. Đánh giá chung

Với vai trò thay mặt cổ đông giám sát tình hình hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 5, trong năm 2019 Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các chức trách nhiệm vụ theo dõi, kiểm tra, giám sát hoạt động quản trị, điều hành và các mặt hoạt động kinh doanh của Công ty được đại hội đồng cổ đông giao, cụ thể:

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên Ban kiểm soát;
- Giám sát công tác quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc;
- Giám sát việc thực hiện nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Thẩm tra báo cáo tài chính bán niên độ, báo cáo tài chính năm 2019;
- Định kỳ hàng quý, phân tích số liệu tài chính, đánh giá tính hợp lý, hợp pháp và mức độ cần trọng trong công tác quản lý điều hành kinh doanh, quản lý tài chính và hạch toán kế toán;
- Bên cạnh việc thực hiện theo phương thức lấy ý kiến, trao đổi qua Email giữa các thành viên BKS. Ban kiểm soát tổ chức các phiên họp tập trung 2 lần trong năm 2019. Các thành viên BKS thực hiện đầy đủ và hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao, tham dự đầy đủ các phiên họp định kỳ của Ban kiểm soát, cùng thảo luận, biểu quyết thống nhất các vấn đề, nội dung thuộc chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát;
- Ban kiểm soát đã hoạt động theo đúng quyền hạn và nhiệm vụ quy định trong điều lệ của Công ty cổ phần Sông Đà 5. Các quyết định, văn bản của Ban kiểm soát được ban hành theo đúng trình tự, thủ tục của Luật doanh nghiệp và điều lệ của Công ty;
- Trong năm 2019, Ban kiểm soát không nhận được thư yêu cầu, khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty.

##### 2. Kết quả thực hiện cụ thể tại các mặt công tác

##### 2.1. Giám sát thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019



Hội đồng quản trị và Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2019 giao, cụ thể:

- **Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2019:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2019	Thực hiện 2019	Tỷ lệ hoàn thành
A	<b>TỔNG GIÁ TRỊ SXKD</b>	10 <sup>9</sup> đ	<b>1.300,00</b>	<b>1.175,97</b>	<b>90%</b>
B	<b>KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH</b>				
I	<b>Doanh số bán hàng</b>	10 <sup>9</sup> đ	<b>1.359,02</b>	<b>1.252,84</b>	<b>92%</b>
1	Doanh thu, thu nhập	10 <sup>9</sup> đ	1.270	1.178,08	93%
2	Thuế GTGT đầu ra	10 <sup>9</sup> đ	89,02	74,76	82%
II	<b>Lợi nhuận</b>				
1	Lợi nhuận trước thuế	10 <sup>9</sup> đ	39,00	25,67	66%
2	Lợi nhuận sau thuế	10 <sup>9</sup> đ	31,20	19,96	64%
III	<b>Cổ tức</b>		<b>10%</b>	<b>7%</b>	<b>70%</b>
IV	<b>Nguồn vốn CSH đến cuối kỳ</b>	10 <sup>9</sup> đ	<b>487,98</b>	<b>476,75</b>	<b>98%</b>
1	Vốn điều lệ	10 <sup>9</sup> đ	259,99	259,99	100%
	<i>Trong đó: Vốn góp của TCT</i>	10 <sup>9</sup> đ	166,8	166,8	100%
2	Thặng dư vốn cổ phần	10 <sup>9</sup> đ	43,13	43,13	100%
3	Quỹ đầu tư phát triển	10 <sup>9</sup> đ	143,06	143,06	100%
4	Nguồn vốn đầu tư XDCB	10 <sup>9</sup> đ			
5	Quỹ khác thuộc vốn CSH	10 <sup>9</sup> đ	10,6	10,6	100%
6	Lợi nhuận chưa phân phối	10 <sup>9</sup> đ	31,2	19,96	64%
V	<b>Tổng tài sản cuối kỳ</b>	10 <sup>9</sup> đ	<b>1.400,00</b>	<b>1.510,19</b>	<b>108%</b>
VI	<b>Nợ phải trả cuối kỳ</b>	10 <sup>9</sup> đ	<b>913,03</b>	<b>1.033,43</b>	<b>113%</b>
	Hệ số nợ phải trả/ Vốn điều lệ	Lần	3,55	3,97	112 %
	Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	1,92	2,17	113%

- **Lựa chọn đơn vị kiểm toán, kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019:**

Hội đồng quản trị Công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C là một trong 04 công ty kiểm toán được ĐHĐCĐ 2019 ủy quyền lựa chọn thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019.

- **Phân phối lợi nhuận năm 2018:**

+ Công ty CP Sông Đà 5 thực hiện đúng phương án phân phối lợi nhuận năm 2018 mà ĐHĐCĐ 2019 thông qua. Trích lập quỹ khen thưởng 0,757 tỷ đồng, Quỹ phúc lợi 1,766 tỷ đồng, Lợi nhuận chia cổ tức 20,79 tỷ đồng tương đương 8% vốn điều lệ.

+ Việc phân phối lợi nhuận 2019 sẽ được Công ty trình tại đại hội lần này.

- **Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký Công ty**

+ Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký công ty năm 2018 được chi trả đúng theo quyết toán mà ĐHĐCĐ 2019 thông qua. Tổng chi trả: 544.328.380 đồng.



+ Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký công ty năm 2019 được công ty tạm thanh toán hàng tháng theo kế hoạch ĐHCĐ 2019 thông qua; Trình thông qua quyết toán tại đại hội lần này.

## **2.2. Giám sát công tác quản trị điều hành**

### **2.2.1. Đối với hội đồng quản trị**

- Trong năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ theo quy định của Pháp luật và điều lệ Công ty. Các cuộc họp HĐQT đều do chủ tịch HĐQT chủ trì, thảo luận đảm bảo tính nghiêm túc và trách nhiệm; Các thành viên hội đồng quản trị tham gia các cuộc họp đầy đủ và có tinh thần trách nhiệm cao đối với việc tham gia ý kiến về các nội dung họp. Năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ, 02 phiên bất thường về công tác cán bộ;
- Hội đồng quản trị luôn bám sát định hướng của Nghị quyết ĐHCĐ, kiên định với mục tiêu hoạt động hiệu quả đề ra, đồng thời ban hành các nghị quyết, quyết định cụ thể. Năm 2019 Hội đồng quản trị đã ban hành tổng cộng 50 Nghị quyết và 13 quyết định. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT được ban hành đúng thẩm quyền phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ công ty;
- Hội đồng quản trị đã thực hiện việc giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc thông qua việc báo cáo của Tổng giám đốc tại các phiên họp HĐQT, các báo cáo phân tích, đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh hàng quý, năm của toàn công ty và từng công trình, dự án.

### **2.2.2. Đối với Tổng giám đốc điều hành**

Trên cơ sở các quyết nghị của HĐQT, Tổng giám đốc đã bám sát mục tiêu, định hướng để thực hiện các nhiệm vụ được ĐHCĐ và Hội đồng quản trị giao, cụ thể:

- Cụ thể hóa mục tiêu, có biện pháp triển khai kế hoạch kinh doanh, tăng cường công tác quản lý tài chính đảm bảo duy trì ổn định và bền vững;
- Xây dựng và triển khai thực hiện nhiệm vụ kinh doanh, giao kế hoạch kinh doanh đến từng Ban điều hành, công trình, dự án cụ thể;
- Tiếp tục cải tiến trong cơ cấu tổ chức quản lý điều hành, kiện toàn bộ máy tổ chức, phân cấp thẩm quyền theo hướng tăng tính chủ động cho các Ban điều hành thi công dự án;
- Thực hiện việc phân tích đánh giá, hiệu quả sản xuất kinh doanh hàng quý và 6 tháng;
- Kiểm điểm và đánh giá công tác thu vốn và thu hồi công nợ hàng tuần;
- Xây dựng và ban hành các quy định cụ thể, quy định chi tiết trong công tác quản lý vật tư, xe máy thiết bị, kỹ thuật, thi công, an toàn.
- Các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT đều được Tổng giám đốc trình phê duyệt đầy đủ làm cơ sở thực hiện;
- Các vấn đề được HĐQT phân cấp, Tổng giám đốc điều hành chủ động triển khai và báo cáo kết quả thực hiện lên Hội đồng quản trị;

### **2.3. Đánh giá công tác kiểm soát nội bộ**

- Tổng giám đốc Công ty thành lập các tổ công tác, thực hiện kiểm tra công tác sản xuất kinh doanh tại các Ban điều hành thi công dự án để đánh giá việc tổ chức





thực hiện kế hoạch Công ty giao. Trong năm đã thực hiện công tác kiểm tra tại Ban điều hành dự án Hồ chứa nước Bản Lải và Ban điều hành dự án thủy điện Nam Emoun Lào. Qua kiểm tra chưa phát hiện các gian lận, sai sót trọng yếu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh, nhưng vẫn còn các tồn tại, thiếu sót trong công tác báo cáo, thống kê cần được chấn chỉnh, khắc phục;

- Các đơn vị thuộc đối tượng kiểm tra năm 2019 đều thực hiện báo cáo kết quả hoàn thiện, khắc phục sau kiểm tra đối với các lỗi/ sai sót được nêu trong biên bản kiểm tra nội bộ, tuy nhiên việc khắc phục vẫn còn chậm;
- Kết quả kiểm tra nội bộ tại đơn vị đều được tổ công tác tổng hợp báo cáo kịp thời đến Ban Tổng giám đốc điều hành và Hội đồng quản trị để có những chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời.

#### **2.4. Công tác thanh kiểm tra, giám sát của các cơ quan quản lý nhà nước**

- Trong năm 2019, Công ty chấp hành công tác thanh tra, giám sát của 03 cơ quan, đơn vị nhà nước bao gồm:

1/ Kiểm toán nhà nước ” Kiểm tra việc thực hiện kiến nghị của kiểm toán trên cơ sở biên bản kiểm toán cáo cáo tài chính và các hoạt động liên quan quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước năm 2017 của Công ty cổ phần Sông Đà 5”;

2/ Cục thuế Thành phố Hà Nội ” Thanh tra việc chấp hành pháp luật thuế, kiểm tra việc trích , nộp BHXH, KPCĐ năm 2018 và các năm liên quan”;

3/ Giám sát tài chính của Tổng công ty Sông Đà;

- Qua kết quả thanh kiểm tra, giám sát của các cơ quan nhà nước cho thấy Công ty tuân thủ đầy đủ quy định của nhà nước và Pháp luật, không có những vi phạm trọng yếu; các tồn tại được chỉ ra trong biên bản thanh kiểm tra các kỳ trước được đơn vị chấp hành và khắc phục.

#### **2.5. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát và HĐQT, Tổng giám đốc**

- Năm 2019, Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc đã duy trì sự phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích chung của Công ty, của cổ đông và tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty;
- Ban kiểm soát đã phối hợp tốt với các tổ công tác của Công ty triển khai công tác kiểm tra, giám sát công tác sản xuất kinh doanh tại các Ban điều hành thi công trực thuộc Công ty. Qua các cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc điều hành để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại cần khắc phục;
- Ban kiểm soát cũng đã phối hợp với các đoàn thanh kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước trong năm 2019 như Kiểm toán nhà nước, Cục thuế Hà Nội, Ghi nhận những vướng mắc, tồn tại cũng như theo dõi, giám sát Công ty khắc phục những tồn tại theo kiến nghị trong các biên bản thanh kiểm tra;
- Ngoài việc tham gia các cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát cũng tham dự các cuộc họp giao ban hàng tuần cùng với công ty để nắm bắt kịp thời các thông tin liên quan đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty;
- Hội đồng quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc đã tạo điều



kiện cho Ban kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

## II. KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

Qua thẩm định báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán bởi công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C, Ban kiểm soát xin được báo cáo kết quả thẩm định như sau:

### 1. Về thực hiện chế độ kế toán và báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã được lập trên cơ sở lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng nhất quán, thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý, tuân thủ các quy định, các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam.
- Các thông tin bổ sung chưa được quy định trong các chuẩn mực kế toán được Công ty trình bày rõ ràng, đầy đủ trong thuyết minh báo cáo tài chính.
- Xét trên các khía cạnh trọng yếu báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ tại thời điểm kết thúc ngày 31/12/2019.

### 2. Về số liệu bảng cân đối kế toán và kết quả kinh doanh

Ban kiểm soát thống nhất với các số liệu trình bày trên báo cáo tài chính lập tại thời điểm kết thúc ngày 31/12/2019 theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C. Một số chỉ tiêu chính trên báo cáo như sau.

#### - Các chỉ tiêu tài sản:

Tài sản	ĐVT	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>10<sup>9</sup> đ</b>	<b>1.336,19</b>	<b>1.134,86</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	10 <sup>9</sup> đ	49,02	90,47
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	10 <sup>9</sup> đ	0	0
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	10 <sup>9</sup> đ	957,44	757,74
4. Hàng tồn kho	10 <sup>9</sup> đ	302,73	269,49
5. Tài sản ngắn hạn khác	10 <sup>9</sup> đ	26,99	17,15
<b>B. Tài sản dài hạn</b>	<b>10<sup>9</sup> đ</b>	<b>174,00</b>	<b>299,88</b>
1. Các khoản phải thu dài hạn	10 <sup>9</sup> đ	7,30	90,93
2. Tài sản cố định	10 <sup>9</sup> đ	108,01	155,66
3. Bất động sản đầu tư	10 <sup>9</sup> đ	0	0
4. Tài sản dở dang dài hạn	10 <sup>9</sup> đ	8,82	3,51
5. Đầu tư tài chính dài hạn	10 <sup>9</sup> đ	0	0
6. Đầu tư dài hạn khác	10 <sup>9</sup> đ	49,86	49,76
<b>Tổng cộng tài sản (A+B)</b>	<b>10<sup>9</sup> đ</b>	<b>1.510,19</b>	<b>1.434,75</b>

#### - Chỉ tiêu nguồn vốn:

Nguồn vốn	ĐVT	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C. Nợ phải trả</b>	<b>10<sup>9</sup> đ</b>	<b>1.033,43</b>	<b>954,64</b>
1. Nợ ngắn hạn	10 <sup>9</sup> đ	956,49	868,87
2. Nợ dài hạn	10 <sup>9</sup> đ	76,94	85,76



<b>D. Nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>10<sup>9</sup> đ</b>	<b>476,75</b>	<b>480,10</b>
1. Vốn chủ sở hữu	10 <sup>9</sup> đ	476,75	480,10
<b>Tổng cộng nguồn vốn (C+D)</b>	<b>10<sup>9</sup> đ</b>	<b>1.510,19</b>	<b>1.434,75</b>

**- Chỉ tiêu báo cáo kết quả kinh doanh:**

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>ĐVT</b>	<b>Năm 2019</b>	<b>Năm 2018</b>
1. Doanh thu BH&CCDV	10 <sup>9</sup> đ	1.169,49	1.303,92
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	10 <sup>9</sup> đ	8,12	3,37
3. Doanh thu thuần về BH&CCDV	10 <sup>9</sup> đ	1.161,36	1.300,54
4. Giá vốn hàng bán	10 <sup>9</sup> đ	1.090,51	1.172,86
5. Lợi nhuận gộp BH&CCDV	10 <sup>9</sup> đ	70,85	127,67
6. Doanh thu hoạt động tài chính	10 <sup>9</sup> đ	14,39	5,70
7. Chi phí hoạt động tài chính	10 <sup>9</sup> đ	30,07	45,38
8. Chi phí bán hàng	10 <sup>9</sup> đ	0	0
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	10 <sup>9</sup> đ	31,61	66,03
10. Lợi nhuận thuần từ HĐKD	10 <sup>9</sup> đ	23,56	21,96
11. Thu nhập khác	10 <sup>9</sup> đ	2,69	1,52
12. Chi phí khác	10 <sup>9</sup> đ	0,58	0,52
13. Lợi nhuận khác	10 <sup>9</sup> đ	2,11	1,00
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	10 <sup>9</sup> đ	25,67	22,96
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	10 <sup>9</sup> đ	5,70	6,50
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	10 <sup>9</sup> đ	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	10 <sup>9</sup> đ	19,96	16,40
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đ	768	536
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu		768	536

### **III. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT**

Trên cơ sở kết quả giám sát năm 2019, Ban kiểm soát kiến nghị Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc xem xét một số nội dung sau:

- Về công tác kiểm soát nội bộ:** Kiến nghị HĐQT xem xét việc thành lập bộ phận chuyên trách về kiểm soát nội bộ trực thuộc HĐQT nhằm tăng cường công tác kiểm soát nội bộ tại Cơ quan công ty và các Ban điều hành thi công dự án. Thực hiện việc kiểm soát định kỳ 6 tháng/ lần đối với tất cả các đơn vị, bộ phận trực thuộc, có chế tài mạnh mẽ xử lý những đơn vị, cá nhân vi phạm các quy chế, quy định quản lý và không hoàn thành nhiệm vụ của Công ty giao( nếu có).
- Về công tác quản lý công nợ phải thu:** Với số dư công nợ phải thu khách hàng đến cuối năm 2019 còn lớn (736 tỷ đồng). Đặc biệt công nợ đối với chủ đầu tư và nhà thầu chính tại một số công trình Thủy điện Bắc mê (122,7 tỷ đồng), Công trình Nậm Chiến (115,8 tỷ đồng) tốc độ thu hồi vốn trong năm 2019 rất chậm. Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT, Ban Tổng giám đốc cần có giải pháp khả thi và cụ thể để thu hồi công nợ tại hai công trình này.
- Về công tác quản lý doanh thu, sản lượng:**



- Ban kiểm soát kiến nghị HĐQT chỉ đạo công tác quyết toán dứt điểm tại các công trình đã kết thúc thi công (Công trình thủy điện Đăckrinh, Công trình thủy điện Lai Châu, Công trình thủy điện Bắc Mê, Công trình Nhà máy giấy VNT19) và bảo vệ chắc chắn giá trị doanh thu, sản lượng đã ghi nhận đến thời điểm 31/12/2019.
- Kiến nghị HĐQT xem xét việc dự phòng các rủi ro về sản lượng, doanh thu tại thời điểm quyết toán công trình, nhằm hạn chế sự ảnh hưởng của việc xuất toán doanh thu, sản lượng đến kết quả kinh doanh của năm tài chính có công trình quyết toán.

## **VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020**

Căn cứ vào tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2020, Ban kiểm soát đề ra kế hoạch hoạt động năm 2020 như sau:

- Xây dựng và ban hành lại quy chế tổ chức hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ;
- Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát;
- Thực hiện giám sát việc chấp hành điều lệ Công ty, Pháp luật nhà nước;
- Giám sát tình hình thực hiện các quy chế, nghị quyết, quyết định, chỉ thị của Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà - CTCP có liên quan đến hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 5;
- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020;
- Thẩm định báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính quý, 6 tháng và báo cáo tài chính năm 2020;
- Thẩm định báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị năm 2020;
- Phân tích tình hình tài chính, tình hình quản lý, sử dụng vốn, hiệu quả hoạt động và khả năng thanh toán của Công ty;
- Kiểm tra, giám sát công tác cân đối vốn và quản lý dòng tiền;
- Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình chấp hành xử lý các khuyến nghị của các đoàn thanh kiểm tra Tổng công ty, cơ quan quản lý nhà nước;
- Phối hợp với các Phòng ban chức năng trong công tác kiểm tra, kiểm soát chi phí giá thành, công tác hạch toán kinh doanh, công tác tổ chức chứng từ kế toán tại các đơn vị trực thuộc và cơ quan công ty;
- Rà soát hệ thống các quy chế quản lý nội bộ, kiến nghị Hội đồng quản trị sửa đổi điều khoản không còn phù hợp với quy định của Pháp luật( nếu có);
- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy chế quản lý vốn của Tổng công ty Sông Đà - CTCP;
- Thực hiện các công việc khác theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông(nếu có);

**Kính trình Đại hội xem xét, thông qua./.**

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

*Phạm Quang Tuấn*

*Phạm Quang Tuấn*